BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/HD-ĐHMTHCM

Tp.HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2016

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

- Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

- Căn cứ vào tình hình và đặc điểm của Trường về việc thực hiện Quy chế đánh giá Điểm Rèn luyện.

Bắt đầu từ năm học 2015 - 2016, Nhà trường hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học Hệ chính quy như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này hướng dẫn việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

- Văn bản này áp dụng đối với tất cả sinh viên được đào tạo bậc đại học hệ chính quy do Trường tổ chức đào tạo và quản lý.

1.2. Nguyên tắc đánh giá kết quả điểm rèn luyện

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

- Đảm bảo bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên.

- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

- Định hướng nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với đặc thù các ngành đào tạo của nhà trường và điều kiện của sinh viên góp phần vào đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Điểm xếp loại là tổng điểm của trung bình cộng các tiêu chí theo quy định.

- Các đơn vị chấm điểm rèn luyện, gồm: Sinh viên, Tập thể lớp, Giảng viên chủ nhiệm, phòng Đào tạo, phòng CTCT&QLSV, Đoàn thanh niên – Hội sinh viên được quy định phù hợp theo từng tiêu chí trong *Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên đại học hệ chính quy.*

1.3. Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo cá mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập (0 – 20 điểm);

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (0 – 25 điểm);

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (0- 20 điểm);

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (0 – 25 điểm);

e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc người học đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (0 – 10 điểm).

- Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

2.1 Đánh giá về ý thức tham gia học tập

- Mức điểm: Từ 0 đến 20 điểm

Căn cứ để xác định là:

+ Ý thức và thái độ trong học tập (tối đa 4 điểm);

+ Ý thức và thái độ tham gia các CLB học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứa khoa học (tối đa 4 điểm);

+ Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (tối đa 3 điểm);

+ Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 2 điểm);

+ Kết quả học tập trong học kỳ, lấy điểm thi lần 1 (tối đa 7 điểm).

2.1.1 Ý thức và thái độ trong học tập:

Đi học chuyên cần, đúng giờ; 1 – 2 điểm

Thái độ học tập nghiêm túc: 0 – 2 điểm

2.1.2 Ý thức và thái độ tham gia các CLB học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học:

Tham gia CLB Đoàn – Hội; hoạt động ngoại khóa do Đoàn, Hội, các phòng ban khoa tại trường tổ chức: 0 – 2 điểm

Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học (có xác nhận của phòng QLKH&HTQT) hoặc có tác phẩm tham gia các cuộc triển lãm (có xác nhận của đơn vị tổ chức): 0 – 2 điểm

2.1.3 Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi:

Thực hiện nghiêm túc quy chế thi và kiểm tra: 1 – 3 điểm

Nếu sinh viên vi phạm (kể cả bị cấm thi, thi lại) thì không chấm điểm cho mục này.

2.1.4 Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập:

Có kết quả học tập cao hơn học kỳ trước liền kề: 2 điểm

2.1.5 Kết quả học tập

Điểm Trung bình học tập của Học kỳ chấm điểm rèn luyện

Xuất sắc: 7 đ.

Giỏi: 6 đ.

Khá: 5 đ.

Trung bình khá: 4 đ.

Trung bình: 3 đ.

2.2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

- Mức điểm: Từ 0 đến 25 điểm

Căn cứ để xác định là:

+ Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường (tối đa 12 điểm).

+ Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường (tối đa 13 điểm).

2.2.1 Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường

- Chấp hành tốt nếp sống văn minh học đường; không hút thuốc lá, không uống rượu/ bia trong giờ học, không say rượu, bia khi đến trường, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy : 1 – 4 điểm.

- Báo cáo đúng hạn và cập nhật đầy đủ thông tin về địa chỉ ngoại trú (kể cả sinh viên thường trú tại Tp.HCM) cho phòng CTCT&QLSV và chấp hành đúng quy định của sinh viên ngoại trú (đang ký tạm trú – tạm vắng): 1 – 4 điểm **(Chỉ cho điểm đối với sinh viên ngoại trú).**

- Thực hiện đầy đủ các quy định nội trú tại KTX (ký hợp đồng, đóng tiền lưu trú đầy đủ…): 1 – 4 điểm **(Chỉ cho điểm đối với sinh viên nội trú)**

- Bảo quản, giữ gìn tài sản của nhà trường và Ký túc xá: 1 – 4 điểm.

2.2.2 Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường.

- Chấp hành tốt nội quy của nhà trường (trang phục lịch sự, đeo thẻ sinh viên, tôn trọng nhà giáo, cán bộ, viên chức nhà trường…): 0 – 5 điểm.

- Đóng các khoản học phí, bảo hiểm y tế và lệ phí theo đúng quy định (căn cứ vào danh sách do phòng tài vụ và bộ phận y tế cung cấp): 0 – 8 điểm.

2.3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Mức điểm: từ 0 đến 20 điểm.

Căn cứ để xác định là:

+ Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (tối đa 8 điểm).

+ Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyên, công tác xã hội (tối đa 7 điểm).

+ Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 5 điểm).

2.3.1 Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Tham gia tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm – đầu khóa, các buổi sinh hoạt chính trị, chào cờ hàng tháng đầy đủ: 0 – 4 điểm.

- Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động văn – thể - mỹ do Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường tổ chức: 0 – 4 điểm.

2.3.2 Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội

- Tham gia 1 trong các hoạt động sau: 5 điểm

+ Hiến máu nhân đạo.

+ Xuân tình nguyện.

+ Tiếp sức mùa thi.

Nếu Sinh viên/ đoàn viên tham gia từ 2 hoạt động trở lên sẽ được tính trọn 7 điểm.

- Các hoạt động tình nguyện khác do Chi Đoàn, Chi Hội Các câu lạc bộ, … tổ chức (có minh chứng): 2 điểm

Nếu sinh viên/ đoàn viên tham gia từ 3 hoạt động trở lên sẽ được tính trọn 7 điểm

2.3.3 Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội

- Tham gia các hoạt động tuyên truyền:

+ Thi thiết kế Poster, tranh cổ động: 3 điểm.

+ Hình thức khác: tham gia mitting hoác tự tổ chức các cuộc thi, hoạt động tuyên truyên tại chi đoàn, chi hôi, lớp, khoa (có minh chứng): 3 điểm.

Nếu sinh viên tham gia các cuộc thi thiết kế và có giải sẽ được tính trọn 5 điểm.

2.4. Đánh giá ý thức quan hệ công dân trong quan hệ cộng đồng

- Mức điểm: từ 0 đến 25 điểm

Căn cứ để xác định là:

+ Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (tối đa 13 điểm)

+ Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (tối đa 5 điểm)

+ Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (tối đa 7 điểm)

2.4.1 Ý thức chấp hành, tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân: 1 – 6 điểm

- Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp, trong trường và cộng đồng: 1 – 7 điểm

2.4.2 Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: 1 – 5 điểm

2.4.3 Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn

- Có tinh thần chia sẻ, giúp bạn vượt khó: 1 – 7 điểm

2.5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

Mức điểm: từ 0 đến 10 điểm

Căn cứ xác định là:

+ Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức trong nhà trường

+ Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường.

+ Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường.

+ Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2.5.1 Hoàn thành nhiệm vụ trong cương vị là ban cán sự lớp, Cán bộ Đoàn – Hội được tập thể công nhận: 1 – 6 điểm

2.5.2 Không là ban cán sự lớp, Cán bộ Đoàn – Hội nhưng hoàn thành nhiệm vụ được phân công và được tập thể công nhận: 1 – 6 điểm

2.5.3 Tham gia họp lớp đầy đủ (có biên bản họp lớp gửi về phòng CTCT&QLSV): 0 – 4 điểm

III. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

3.1 Phân loại kết quả rèn luyện

- Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- Phân loại kết quả rèn luyện:

+ Từ 90 đến 100 điểm:	loại xuất sắc;
+ Từ 80 đến dưới 90 điểm:	loại tốt;
+ Từ 65 đến dưới 80 điểm:	loại khá;
+ Từ 50 đến dưới 65 điểm:	loại trung bình
+ Từ 35 đến dưới 50 điểm:	loại yếu;
+ Dưới 35 điểm:	loại kém.

- Trong thời gian **sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách**, khi đánh giá kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại khá.**

- Trong thời gian **sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo**, khi đánh giá kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại trung bình.**

- Nhà trường **không đánh giá điểm rèn luyện** trong thời gian **sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập**.

- Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả điểm rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp. **Mức điểm rèn luyện tại kỳ bổ sung không vượt quá loại khá.**

- Nhà trường xem xét và cộng điểm ưu tiên đối với sinh viên bị khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (có xác nhận của địa phương theo quy định) không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thông qua sự nổ lực tiến bộ của sinh viên (tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể).

- Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

- Nếu sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại cơ sở đào tạo thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét quả cơ sở đào tạo thứ hai làm căn

cứ, cơ sở đánh giá thêm. Trường hợp đã hoàn thành việc học tập tại cơ sở thứ nhất thì cơ sở đào tạo thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

- Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai nhà trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học trường mới và được tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

3.2 Quy trình đánh giá điểm rèn luyện

Việc đánh giá kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Quy trình đánh giá theo các bước sau:

- Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định vào ***Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên bậc Đại học, hệ Chính quy.***

- Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm (hoặc cố vấn học tập, rèn luyện) tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo. Sau đó Ban cán sự các lớp tập hợp lại và nộp về phòng CTCT&QLSV để tổng hợp và họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

- Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường.

- Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước khi ban hành quyết định chính thức **20 ngày.**

IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

4.1 Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường:

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp trường và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả chính thức.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị – sinh viên hoặc bộ phận làm công tác chính trị - học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định.

- Các uỷ viên: Trưởng hoặc Phó các Khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

4.2 Thời gian đánh giá

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

- Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết do nhà trường quy định.

- Điểm rèn luyện của năm học là trung bình công của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

- Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

4.3 Sử dụng kết quả rèn luyện

- Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, từng năm học của sainh viên được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xát giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong KTX và các ưu tiên khác.

- Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

- Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

- Sinh viên có điểm rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

- Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở kỳ học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém wor hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

4.4 Quyền khiếu nại:

Sinh viên có quyền khiều nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

Thời gian khiếu nại trong vòng **15 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện tạm thời.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Trương Phi Đức